ÁP DỤNG MARC21 Ở MỘT SỐ CƠ QUAN THÔNG TIN, THƯ VIỆN TẠI HÀ NỘI

Nguyễn Thị Xuân Bình
Trung tâm Thông tin KHCN Quốc gia

Phân tích bối cảnh tin học hoá tại các cơ quan TT-TV ở Hà Nội trước khi áp dụng MARC21. Luận chứng và đề xuất quá trình áp dụng MARC21 đồng thời nêu những thuận lợi, khó khăn, yêu cầu khi áp dụng biên mục MARC21.

Gần đây, với xu hướng hoà nhập với thế giới, việc thống nhất và tiêu chuẩn hoá khổ mẫu trao đổi thông tin thư mục trên toàn quốc đã trở thành nhu cầu cần thiết. Năm 2001, tại Hội thảo quốc gia về Khổ mẫu biên mục MARC dùng cho Việt Nam, các cơ quan thông tin-thư viện (TT-TV) đã đồng thuận trong việc xây dựng một khổ mẫu chung dựa trên cơ sở MARC21 như là một khổ mẫu chuẩn của Việt Nam. Từ đó đến nay, nhiều cơ quan TT-TV trong cả nước đã triển khai áp dụng MARC21 trong xây dựng và quản trị cơ sở dữ liệu (CSDL). Bài viết này đề cập tới việc áp dụng MARC21 ở một số cơ quan TT-TV lớn trên địa bàn Hà Nội.

I. Bối cảnh chung

Tất cả các cơ quan TT-TV được khảo sát trước khi áp dụng MARC21 đều có đặc điểm chung sau đây:

- Đã xây dựng và quản trị CSDL trên máy tính từ nhiều năm với số lượng biểu ghi khá lớn về những loại hình tài liệu đa dạng như sách, xuất bản phẩm nhiều kỳ, báo cáo kết quả nghiên cứu, luận văn, bài trích sách, bài đăng báo/tạp chí,... Tuy nhiên, một số loại hình tài liệu đặc thù như: tiêu chuẩn, bằng sáng chế phát minh, bản đồ, bản nhạc... còn ít được chú ý trong các CSDL của các cơ quan trên. Nguyên nhân cơ bản của tình hình trên vì các cơ quan TT-TV được khảo sát đều là những cơ quan thông tin đa ngành nên số lượng các loại hình tài liệu đặc thù ít;

- Phần mềm được áp dụng để quản trị CSDL là CDS/ISIS. Việc sử dụng phần mềm này đã góp phần to lớn cho những bước đi ban đầu của các cơ quan TT-TV trong công tác tin học hoá, góp phần nâng cao trình độ tin học của cán bộ thư viện và tạo thói quen sử dụng máy tính để tra cứu tài liệu của người dùng tin. Nhờ đó, các cơ quan đã tạo và quản trị một/hoặc nhiều CSDL tài liệu với số lượng biểu ghi khá lớn, tìm kiếm thông tin dễ dàng thuận lợi. Cho đến nay, khi một số cơ quan đã chuyển sang sử dụng các phần mềm mới, các CSDL được xây dựng vẫn có giá trị sử dụng trong việc cập nhật và tìm kiếm thông tin, và thuận lợi trong quá trình chuyển đổi biểu ghi theo cấu trúc MARC21 thông qua công cụ chuyển đổi mà các phần mềm mới đều phải đáp ứng;

- Phần lớn các khổ mẫu riêng của các cơ quan đều dựa trên tài liệu hướng dẫn điền phiếu nhập tin cho các CSDL tư liệu sử dụng CDS/ISIS do Trung tâm Thông tin KHCN Quốc gia biên soạn năm 1992 và đều sử dụng tiêu chuẩn mô tả ISBD để xử lý dữ liệu nên có nhiều thuận lợi trong quá trình chuyển sang áp dụng MARC21. Các thư viện thuộc hệ thống thư viện công cộng sử dụng khổ mẫu do Thư viện Quốc gia phát triển;

- Do đặc điểm tổ chức của cơ quan nên phần lớn các CSDL được xây dựng riêng cho từng loại hình tài liệu với các tên gọi rất khác nhau. Ví dụ:

+ Tài liệu chuyên khảo:

BOOK- Trung tâm Thông tin KHCN Quốc gia

KQNC- Trung tâm Thông

tin KHCN Quốc gia

SACH- Thư viện Quốc gia

LA (Luận án)- Thư viện Quốc gia

SACH- Viện Thông tin KHXH

+ Xuất bản phẩm nhiều kỳ:

TAPCHI- Trung tâm Thông tin KHCN Quốc gia

SERIAL- Viện Thông tin KHXH

BCHI- Thư viện Quốc gia

- Trước khi áp dụng MARC21, một số cơ quan cũng đã tiến hành nghiên cứu về MARC nói chung và MARC21 nói riêng. Tuy nhiên, cán bộ trong cơ quan chưa được đào tạo cơ bản về MARC21.

II. Quá trình áp dụng MARC 21 ở các cơ quan TT-TV

1. Thời gian triển khai áp dụng

Việc triển khai áp dụng MARC21 ở các cơ quan TT-TV được tiến hành sau năm 2000: Trung tâm TT-TV, Đại học Quốc gia Hà Nội là cơ quan triển khai sớm nhất vào năm 2001, Trung tâm Thông tin KHCN Quốc gia tuy là cơ quan đi đầu trong việc nghiên cứu các chuẩn biên mục trong đó có MARC21 nhưng mới triển khai áp dụng MARC21 vào cuối năm 2004.

2. Tiếp cận, đào tạo và tập huấn MARC 21

Tiếp cận MARC21 thông qua chuyển giao công nghệ của công ty cung cấp phần mềm được nhiều cơ quan (Thư viện Quốc gia, Trung tâm TT-TV, Đại học Quốc gia Hà Nội) thực hiện bởi vì đây là điều kiện tốt để tìm hiểu và thực hành cụ thể. Tuy nhiên, để đáp ứng được toàn diện và cặn kẽ về MARC21, cần có các khoá đào tạo, tập huấn chuyên về MARC21. Các khoá đào tạo như vậy đã được Trung tâm Thông tin KHCN Quốc gia tổ chức.

Tài liệu hướng dẫn/tham khảo về MARC21 bằng tiếng Việt tương đối phong phú do nhiều cá nhân và cơ quan soạn theo yêu cầu, mang tính chất nội bộ. Hiện nay, với 2 tài liệu được Trung tâm Thông tin KHCN Quốc gia xuất bản và phát hành là Khổ mẫu MARC21 (tài liệu dịch) và Khổ mẫu MARC21 rút gọn đã góp phần không nhỏ vào việc thúc đẩy triển khai áp dụng MARC21 vào công tác biên mục, xây dựng CSDL của Việt Nam. Các cơ quan TT-TV đã dựa trên hai tài liệu này để giảng dạy và xử lý dữ liệu ở cơ quan mình. Tuy nhiên, đây là những hướng dẫn dùng cho mọi loại hình tài liệu nên có khối lượng lớn, khó sử dụng và chưa được thuận lợi đối với nhiều cán bộ xử lý thông tin. Tương tự như việc áp dụng các chuẩn khác trong hoạt động thông tin-tư liệu, một số cơ quan đã dựa trên hai tài liệu này biên soạn tài liệu hướng dẫn theo đặc điểm cụ thể của cơ quan. Việc làm này đòi hỏi phải có thời gian và kinh phí, vì vậy cho đến nay, mới có Viện Thông tin KHXH biên soạn tài liệu "Nhập biểu ghi thư mục CSDL dùng chương trình CDS/ISIS với các nhãn trường của MARC21" (tháng 2/2005) và Trung tâm Thông tin Tiêu chuẩn biên soạn tài liệu "Mô tả các trường và điền dữ liệu theo MARC21 dùng cho tài liệu tiêu chuẩn và văn bản pháp quy" (tháng 9/2005).

3. Phần mềm ứng dụng

Một số cơ quan TT-TV chuyển sang sử dụng phần mềm thư viện tích hợp do Việt Nam xây dựng như: Trung tâm Thông tin KHCN Quốc gia và Trung tâm TT-TV Đại học Quốc gia Hà Nội sử dụng phần mềm LIBOL của Công ty Tin học Tinh Vân, trong khi Thư viện Quốc gia, Trung tâm Thông tin Tiêu chuẩn và Trung tâm Tin học - Bộ Thuỷ sản sử dụng phần mềm ILIB của Công ty CMC.

Một số cơ quan chưa có điều kiện mua phần mềm mới, vẫn sử dụng CDS/ISIS chỉ cấu trúc lại CSDL dựa trên MARC21 (Viện Thông tin KHXH, Viện Dân tộc học...).

4. Chuyển đổi CSDL cũ sang cấu trúc MARC21

Dù là dùng phần mềm mới hay vẫn sử dụng phần mềm CDS/ISIS, các cơ quan TT-TV đều đã chuyển đổi biểu ghi của CSDL theo cấu trúc cũ sang cấu trúc theo

MARC21. Việc chuyển đổi dữ liệu đã đáp ứng được sự liên tục của bộ máy tra cứu trên hệ thống máy tính của các cơ quan, đảm bảo phục vụ người dùng tin không bị gián đoạn. Tuy nhiên, cũng từ việc chuyển đổi này, đã phát hiện ra những sai sót của CSDL cũ, các cơ quan đã tiến hành hiệu đính lại toàn bộ CSDL cũ, do vậy, chất lượng CSDL đã được nâng lên một bước đáng kể song cũng tốn khá nhiều công sức và kinh phí.

5. Biên mục theo MARC21

5.1. Biên mục gốc theo MARC21

Đây chính là việc tự tạo lập biểu ghi mới cho CSDL của các cơ quan. Tuỳ thuộc điều kiện cụ thể của từng cơ quan, việc tạo lập các biểu ghi mới có thể được tiến hành bằng cách xử lý tài liệu và điền trên phiếu nhập tin, sau đó nhập dữ liệu vào máy tính thông qua phiếu nhập tin hoặc xử lý và nhập trực tiếp trên máy tính.

Tất cả các CSDL đều được thiết kế với các biểu mẫu dành cho từng loại hình tài liệu có tính đến đặc điểm riêng của từng kho tài liệu cụ thể với số lượng các trường và trường con được dùng thường xuyên trong thực tế biên mục hiện nay để tạo thuận lợi và dễ dàng cho người xử lý và nhập dữ liệu, đồng thời có tính mở để dễ dàng bổ sung các trường mới khi có điều kiện mô tả đầy đủ. Riêng khối trường 9XX- Thông tin cục bộ, do trong MARC21 không quy định cụ thể nên có khả năng xảy ra tình trạng cùng một nhãn trường nhưng định danh nội dung khác nhau. Ví dụ, Trung tâm TT-TV, Đại học Quốc gia Hà Nội quy định trường 928 số đăng ký cá biệt, có đến 6 trường con cho các kho tài liệu khác nhau của Trung tâm.

Các phần mềm thư viện tích hợp LIBOL, ILIB đảm bảo khá nhiều trợ giúp trong quá trình nhập, cho phép nhập trực tiếp các chỉ thị (Indicator), mã trường con (Subfields) cùng với dữ liệu thư mục. Điều này có lợi thế là tạo cho người biên mục có thể chủ động tuỳ biến trong quá trình biên mục, nhưng cũng đòi hỏi phải hết sức cẩn thận trong từng thao tác trên máy khi biên mục.

Qui tắc mô tả được các cơ quan áp dụng chủ yếu vẫn theo Tiêu chuẩn ISBD.

5.2. Biên mục sao chép qua mạng Internet

Một số cơ quan đã triển khai thực hiện công việc này nhằm tăng cường các nguồn thông tin phục vụ cho công tác tra cứu tìm tin hoặc giảm nhẹ công việc biên mục gốc. Thực hiện phương châm xử lý một lần sử dụng nhiều lần và đây cũng chính là tính ưu việt của việc dùng khổ mẫu chuẩn tương hợp giữa các cơ quan thông tin ở Việt Nam và quốc tế. Trung tâm TT-TV, Đại học Quốc gia Hà Nội là một điển hình đi tiên phong trong công tác này với những thành công đáng kể. Thí dụ, đối với sách tiếng Anh, Trung tâm đã sử dụng giao thức Z39.50 để lấy các biểu ghi (nếu có) từ các thư viện nước ngoài, như: Thư viện Quốc hội Mỹ, Thư viện Quốc gia Ôxtrâylia. Đối với các biểu ghi này, Trung tâm giữ nguyên các yếu tố, chỉ thêm vào một số yếu tố riêng có của mình, ví dụ như: số kho, từ khoá tiếng Việt cho phù hợp với hệ thống tra cứu hiện hành.

6. Những thuận lợi và những khó khăn khi áp dụng biên mục theo MARC21

Thuận lợi:

- MARC21 là một khổ mẫu tích hợp, dùng chung cho biên mục các loại hình tài liệu thư viện, do vậy, khi thiết kế các biểu mẫu nhập tin cho từng loại hình tài liệu khác nhau, chỉ thêm hoặc bớt các trường dữ liệu đặc thù cho phù hợp;

- Số lượng trường và trường con của MARC21 nhiều hơn nhiều so với các MARC mà các cơ quan thông tin ở Việt Nam đang sử dụng nên việc mở rộng khi cần thiết không gặp trở ngại gì;

- Khổ mẫu không quy định các chuẩn xử lý dữ liệu mà được phép lựa chọn chuẩn cũng như quy tắc mô tả, vì vậy, vẫn có thể biên mục theo ISBD, trong khi chưa áp dụng AACR2;

- Khả năng chia sẻ và sử

dụng các biểu ghi thư mục của các thư viện với nhau trở nên dễ dàng và thuận lợi.

Khó khăn:

- Mặc dù đã có 2 tài liệu chính thức bằng tiếng Việt về MARC21, song cả hai tài liệu này quá đồ sộ nên việc sử dụng các tài liệu này trong tác nghiệp hàng ngày rất khó và không thật cụ thể đối với từng cơ quan;

- Phần lớn các nhãn trường/trường con không trùng nhau giữa CSDL dùng cấu trúc cũ và MARC21 nên khi chuyển đổi dữ liệu các nhà cung cấp phần mềm cũng như các cơ quan tự viết phiên bản chuyển đổi phải nghiên cứu cụ thể cho từng CSDL nên tốn khá nhiều thời gian và kinh phí để thử nghiệm và hiệu chỉnh;

- Về cơ bản, định danh nội dung các trường giữa khổ mẫu cũ và khổ mẫu MARC 21 tương ứng, song trên thực tế, dữ liệu hiện có được xử lý không thống nhất hoặc không theo chuẩn nên dẫn đến tình trạng phải hiệu đính lại rất nhiều;

- Một số trường sử dụng không thống nhất giữa các cơ quan khi áp dụng MARC21, thí dụ các trường khối 6XX;

- Mặc dù các phần mềm thư viện tích hợp mới đã trợ giúp rất nhiều nhưng việc nhập dữ liệu theo MARC21 tốn nhiều thời gian và được tiến hành trên mạng, do vậy, đòi hỏi phải có hạ tầng cơ sở thông tin tốt, mạng máy tính, thiết bị viễn thông phải tương đối đồng bộ;

- Theo ý kiến của một số cơ quan sử dụng thì cả hai phần mềm LIBOL và ILIB cũng như CDS/ISIS chưa phát huy được một số đặc điểm ưu việt của MARC21 như các trường kiểm soát và chỉ thị, vì vậy, các cơ quan có xu hướng giản lược bớt việc xử lý một số trường kiểm soát và chỉ thị.

Kết luận

Biên mục theo MARC21 ở các cơ quan TT-TV ở Hà Nội mới chỉ là bước đầu, tuy nhiên, đây cũng là một bước quan trọng trong quá trình tin học hoá công tác TT-TV. Khi áp dụng MARC21, những kinh nghiệm về sử dụng các phần mềm trước đó, như CDS/ISIS là rất cần thiết và góp phần đáng kể đẩy nhanh tốc độ triển khai áp dụng. Đặc biệt, kiến thức về mô tả thư mục tài liệu thư viện, về từ khoá, đề mục chủ đề, tóm tắt cần được củng cố và vận dụng trong môi trường mới.

Các sản phẩm và dịch vụ TT-TV của các cơ quan đã có khả năng chia sẻ và phong phú thêm nhờ khả năng liên thông của phần mềm mới được xây dựng trên cơ sở Khổ mẫu thư mục MARC21.

Tài liệu tham khảo

1. Khổ mẫu MARC 21 cho dữ liệu thư mục: Hướng dẫn áp dụng định danh nội dung. T.1 / Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ. Phòng Phát triển Mạng và Chuẩn MARC; Ng.d.: Nguyễn Viết Nghĩa,... .- H.: Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, 2004 .- 472 tr.

2. Khổ mẫu MARC 21 cho dữ liệu thư mục: Hướng dẫn áp dụng định danh nội dung. T.2 / Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ. Phòng Phát triển Mạng và Chuẩn MARC; Ng.d.: Nguyễn Viết Nghĩa,... .- H.: Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, 2004.- 509 tr.

3. MARC 21 rút gọn cho dữ liệu thư mục: Biên soạn dựa trên "Khổ mẫu MARC 21 cho dữ liệu thư mục... / Cao Minh Kiểm (Chủ biên), Nguyễn Xuân Bình, Nguyễn Thị Hạnh; B.t.: Cao Minh Kiểm, Trần Thu Lan .- H.: trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, 2005.- 333 tr.

4. Công tác tổ chức tập huấn và giảng dạy MARC 21 ở Trung tâm Thông tin KHCN Quốc gia / Nguyễn Thị Xuân Bình, Nguyễn Thị Đào // Tạp chí Thông tin &Tư liệu.- 2005.-Số 3.- Tr.17-21

5. Áp dụng MARC 21 ở các thư viện thuộc Viện Khoa học Xã hội Việt Nam: Báo cáo Hội thảo áp dụng MARC21, Hà Nội, ngày 7-8/12/2004 / Ngô Thế Long .- 5 tr.

6. Áp dụng MARC 21 tại Thư viện Quốc gia: Báo cáo Hội thảo áp dụng MARC21, Hà Nội, ngày 7-8/12/2004 / Nguyễn Thị Thanh Vân .- 8 tr.